

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 181/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2024

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung.

Bà Đỗ Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Đồng Thị Tố U**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người được chị U ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992; địa chỉ: A đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Viết C**, sinh năm 1991;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện tại: Đài Loan.

(Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị **Đồng Thị Tố U** trình bày: Chị và anh **Phạm Viết Chung** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 11/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau

được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị khó có con nên anh C và gia đình nhà chồng luôn tạo áp lực cho chị, bên cạnh đó anh C không quan tâm và không chia sẻ với chị. Cuối năm 2017 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, giữa năm 2018 anh C đi lao động tại Đài Loan không nói cho chị biết. Từ khi đi, anh C cũng không liên lạc với chị, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Viết C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị U xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, chị U ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc T thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do chị U không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh C nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh C. Bà Đào Thị T1 (là mẹ đẻ anh C) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh C vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị U có đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, cũng như không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người được chị U ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án - anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh nhất trí nhận ủy quyền của chị U, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị U biết, chị U vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị Tố U ly hôn anh Phạm Viết C; chị U phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đồng Thị Tố U hiện đang cư trú tại khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương và bị đơn anh Phạm Viết C có nơi cư trú trước khi xuất cảnh thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện anh C đang lao động, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị U không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh C. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh C cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T1 là mẹ đẻ anh C để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị U và anh C, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà T1 vẫn liên lạc với anh C và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị U và anh C. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa lần 2, các đương sự đều vắng mặt, chị U có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Tố U và anh Phạm Viết Chung kết h trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 11/3/2016 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của các đương sự, có cơ sở xác định trong quá trình chung sống, chị U và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chị U khó có con, anh C và gia đình nhà chồng luôn tạo áp lực cho chị, bản thân anh C không quan tâm, chia sẻ với chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2017 cho đến nay. Năm 2018, anh C đi lao động tại Đài Loan nhưng không thông báo cho chị biết. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị U có đơn xin ly hôn, anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Uyên ly h1 anh C.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị U, anh C cùng xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đồng Thị Tố U phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị Tố U, xử cho chị Đồng Thị Tố U ly hôn anh Phạm Viết C.

2. Về án phí: Chị Đồng Thị Tố U phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0000428 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Nguyễn Ngọc T nộp thay).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị Tố U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; anh Phạm Viết C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu